

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số 10/2024/HS-
ST

Ngày 29/01/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Thoại;

Bà Nguyễn Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiên Đạt – Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Vũ Thị A, sinh năm 1972; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn B 1, xã B, huyện K, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vũ Tiến C, đã chết và con bà Nguyễn Thị D, đã chết; gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy; họ tên chồng: Nguyễn Văn E, sinh năm 1971; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Dương Văn Y, sinh năm 1960; ĐKKHTT: Thôn R, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Tập thể A1, tổ A2, phường A3, quận A4, thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Sơn U, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn B 1, xã B, huyện K,

thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/8/2023, anh Dương Sỹ Dũng, sinh năm 1987; trú tại: Tổ A2, A3, A4, Hà Nội trình báo Công an xã B thuộc Công an huyện K về việc: Khoảng 15 giờ ngày 24/8/2023 tại thôn B 1, B, K, Hà Nội, bà Vũ Thị A và anh Nguyễn Sơn U có hành vi đánh gây thương tích cho ông Dương Văn Y, sinh năm 1960; trú tại: Tập thể A1, tổ A2, A3, A4, Hà Nội.

Vật chứng thu giữ của bà Vũ Thị A:

- 01 chiếc liềm chất liệu kim loại có kích thước dài 48cm, phần cán liềm chất liệu kim loại màu nâu xanh dài 30,4cm đường kính 3cm, phần đầu cán liềm được bọc nhựa màu đen dài 12cm, phần lưỡi liềm chất liệu kim loại tối màu có dáng cong bán nguyệt, có một lưỡi sắc và một mũi nhọn;

- 01 gậy tre dài 3,15m, đường kính 04cm, màu vàng.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Sơn U: 01 USB màu đen, nhãn hiệu ROBOT, móc treo chất liệu kim loại sáng màu bên trong có chứa các file video ghi lại vụ án xảy ra tại nhà Vũ Thị A ngày 24/08/2023.

Tại Bản kết luận giám định số 7943/KL-KTHS ngày 06/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “*không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các file video (ký hiệu từ A1 đến A5) gửi giám định; Đã mô tả hành động của những người xuất hiện trong khoảng thời gian từ 00:02:00 đến thời gian 00:03:00 của file video (ký hiệu A2) gửi giám định (thời gian được tính theo thời lượng của file video, chi tiết trong phụ lục kèm theo).*”

Quá trình điều tra đã xác định nội dung vụ án như sau: Do mâu thuẫn trong sinh hoạt, vào khoảng 15 giờ ngày 24/08/2023, bà Vũ Thị A có buộc 01 chiếc liềm bằng kim loại vào đầu chiếc gậy tre dài khoảng 3,15m để móc đường ống nước sạch bằng nhựa của gia đình ông Dương Văn Y đang mắc trên cột điện ở trước cửa nhà bà A ở thôn B 1, B, K, Hà Nội xuống đất khiến đường ống nhựa bị rách 2 vết, mỗi vết rộng 1cm. Thấy vậy, ông Y đi vào trong sân nhà bà A chửi dẫn đến hai bên cãi chửi nhau. Ông Y dùng tay phải tát 01 cái trúng vào má trái của bà A còn bà A dùng tay phải cầm chiếc liềm và vụt phần cán liềm bằng kim loại từ trên xuống dưới trúng vào cẳng tay trái của ông Y khiến ông Y bị gãy xương cẳng tay trái. Sau đó, anh Nguyễn Sơn U là con trai bà A đang nằm trong nhà nhìn

thấy ông Y đánh bà A nên chạy ra dùng tay phải đấm vào miệng của ông Y khiến ông Y bị đung, dập niên mạc môi trên và môi dưới. Sau đó, ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1971 là chồng bà A ra can ngăn. Ông Y được gia đình đưa đi khám, điều trị tại Bệnh viện đa khoa Đức Giang đến ngày 25/8/2023 thì có đơn yêu cầu khởi tố bà Vũ Thị A và anh Nguyễn Sơn U về hành vi đánh gây thương tích cho ông Dương Văn Y.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1459/KLTTCT-TTPY ngày 11/10/2023 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Hà Nội kết luận:

“1. Các kết quả chính:

1.1 Vết biến đổi sắc tố da vùng quanh miệng trên bên trái: 1,5 %;

1.2 Sẹo vết mổ vùng khuỷu trái: 01%;

1.3 Gãy phức tạp 1/3 dưới xương trụ trái đã kết hợp xương: 10%;

1.4 Vùng ngực không sưng nề, bầm tím, không có thương tích: 00%.

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Dương Văn Y tại thời điểm giám định trong vụ việc ngày 24/8/2023 là 12% (mười hai phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

2.2. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày, tày có cạnh gây nên.

- Hai răng R2.6, R3.6 đã làm răng giả: Trong hồ sơ y tế của Bệnh viện đa khoa Đức Giang không ghi nhận có tổn thương răng. Đề nghị giám định bổ sung sau nếu có căn cứ.

- Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng và biến chứng của tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau khi bệnh nhân tháo phương tiện kết hợp xương.”

Tại Công văn số 741/TTPY ngày 30/11/2023 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế Hà Nội phúc đáp Công văn số 4812/CQĐT ngày 29/11/2023 của Cơ quan CSĐT – Công an huyện K về làm rõ một số nội dung trong Bản kết luận giám định số 1459/KLTTCT-TTPY ngày 11/10/2023 của Trung tâm pháp y Hà Nội đối với ông Dương Văn Y có nội dung:

“1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của cẳng tay trái là:

- Sẹo vết mổ vùng khuỷu trái: 01%;

- Gãy phức tạp 1/3 dưới xương trụ trái đã kết hợp xương: 10%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của hai tổn thương này tính theo phương pháp cộng lùi là 10,9%. Nếu tính riêng tổn thương cẳng tay trái theo nguyên tắc làm tròn thì sẽ là 11% (mười một phần trăm).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của phần miệng là:

- Vết biến đổi sắc tố da vùng quanh miệng: 1,5%.

3. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của tổn thương vùng miệng và vùng cằm tay trái (1,5% + 1% + 10%) tính theo phương pháp cộng lùi là: 12,2%, làm tròn là 12% (mười hai phần trăm).

Như vậy, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Y được giảm 0,5% (nếu so với cách cộng thẳng thông thường) tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1459/KLTTCT-TTPY ngày 11/10/2023 của Trung tâm pháp y Hà Nội là do áp dụng nguyên tắc cộng lùi được quy định tại Mục 1 Điều 4 Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, không thể tính riêng cho giảm ở phần trăm tổn thương cơ thể của bộ phận nào.”

Quá trình điều tra, bị cáo A và bị hại Y nhất trí về kết luận giám định, không có ý kiến khác.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 175/KL-HĐĐGTS ngày 20/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: “Thiệt hại tài sản là đường ống nhựa nhãn hiệu DVE, đường kính 25cm, lắp đặt mới từ ngày 23/08/2023 bị bà Vũ Thị A, SN: 1972, HKTT: Thôn B 1, xã B, K, Hà Nội dùng một chiếc gậy tre buộc một chiếc liềm ở đầu gậy giật vào đường ống khiến đường ống bị 02 vết rách, mỗi vết rộng khoảng 1cm vào ngày 24/08/2023 là 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng).”

Đối với thương tích của ông Dương Văn Y, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung. Tuy nhiên, ông Y đã có đơn từ chối đi giám định bổ sung thương tích.

Đối với hành vi của bị cáo A dùng gậy buộc liềm làm hư hỏng đường ống nước của ông Dương Văn Y, do thiệt hại về tài sản là 50.000 đồng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 21/12/2023, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Vũ Thị A về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Đối với Nguyễn Sơn U có hành vi dùng tay không đâm vào miệng của ông Y gây thương tích 1,5%. Tuy nhiên, U không được bàn bạc, không tiếp nhận ý chí của bị cáo A nên không có căn cứ kết luận U đồng phạm với bị cáo A. Do thương tích mà U gây ra cho ông Y chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 21/12/2023, Công an huyện K đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Sơn U về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Đối với ông Dương Văn Y có hành vi dùng tay tát vào mặt bị cáo Vũ Thị A ngày 24/8/2023 khiến bị cáo A bị đau má bên trái. Bị cáo Vũ Thị A đã từ chối

giám định thương tích nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện K không có căn cứ để xử lý hình sự đối với ông Dương Văn Y. Ngày 21/12/2023, Công an huyện K đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Dương Văn Y về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”.

Đối với 01 chiếc liềm chất liệu kim loại và 01 gậy tre dài 3,15m có liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã thu giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 USB màu đen, nhãn hiệu ROBOT, móc treo chất liệu kim loại sáng màu bên trong có chứa các file video ghi lại vụ án xảy ra tại nhà bà Vũ Thị A ngày 24/8/2023 hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Dương Văn Y yêu cầu bị cáo Vũ Thị A bồi thường tiền chi phí khám chữa bệnh, tiền chi phí thiệt hại do bị mất thu nhập 12 tháng, tiền chi phí thiệt hại do người chăm sóc bị mất thu nhập, tiền chi phí tổn thất tinh thần, tiền chi phí phục hồi chức năng, tiền chi phí phẫu thuật tháo phương tiện kết hợp xương, với tổng số tiền là 195.300.000 đồng. Ngày 23/11/2023, bị cáo Vũ Thị A đã tự nguyện nộp bồi thường thiệt hại cho ông Y số tiền là 30.000.000 đồng và ngày 26/01/2024, bị cáo Vũ Thị A đã tự nguyện nộp bồi thường thiệt hại thêm cho ông Y số tiền là 30.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Điều tra, bị cáo Vũ Thị A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của nhân chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSGL ngày 09 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Vũ Thị A về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quy định của pháp luật và quyết định của Tòa án.

Bị hại là ông Dương Văn Y trình bày: Ông giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra. Ông đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt nghiêm minh đối với hành vi phạm tội của bị cáo A với mức hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Ông giữ nguyên yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho ông với tổng số tiền là 195.300.000 đồng, bao gồm: Chi phí khám bệnh, chữa bệnh là 16.000.000 đồng; Chi phí phục hồi chức năng là 1.300.000 đồng; Thu nhập bị mất trong 12 tháng không đi làm được là 144.000.000 đồng; Thu nhập bị mất của người chăm sóc là

8.000.000 đồng; tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần là 10.000.000 đồng và tiền chi phí dự kiến phẫu thuật tháo phương tiện kết hợp xương về sau là 16.000.000 đồng. Ngoài ra bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Sơn U trình bày: Anh giữ nguyên lời khai đã trình bày tại cơ quan điều tra. Anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện K tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Vũ Thị A từ 24 tháng đến 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 48 tháng đến 56 tháng; giao bị cáo Vũ Thị A cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành bản án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc liềm, chất liệu kim loại có kích thước dài 48cm, phần cán liềm chất liệu kim loại màu xanh dài 30,4cm, đường kính 3cm, phần đuôi cán liềm được bọc nhựa màu đen, dài 12cm, phần lưỡi liềm chất liệu kim loại tối màu có dáng cong bán nguyệt, có một lưỡi sắc và một mũi nhọn và 01 gậy tre dài 3,15m, đường kính 04cm, màu vàng là công cụ phạm tội; tịch thu, lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB màu đen, nhãn hiệu ROBOT thu giữ của anh Nguyễn Sơn U, có chứa hình ảnh liên quan đến tội phạm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/09/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 16.000.000 đồng tiền chi phí khám chữa, điều trị bệnh, mua thuốc tại Bệnh viện Đa khoa Đức Giang và điều trị tại nhà; 1.300.000 đồng tiền chi phí phục hồi chức năng; thu nhập bị mất trong 03 tháng không đi làm với mức lương tối thiểu vùng tại nơi cư trú của bị hại là 4.680.000 đồng/tháng bằng: $03 \text{ tháng} \times 4.680.000 \text{ đồng/tháng} = 14.040.000 \text{ đồng}$; thu nhập bị mất của người chăm sóc bằng 01 tháng lương là 4.000.000 đồng; số tiền bồi thường tổn thất về tinh thần bằng 05 lần mức lương cơ sở là: $5 \text{ lần} \times 1.800.000 \text{ đồng/tháng} = 9.000.000 \text{ đồng}$ và 16.000.000 đồng tiền chi phí dự kiến phẫu thuật tháo phương tiện kết hợp xương về sau; tổng cộng là 60.340.000 đồng, đối trừ với số tiền

60.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường thiệt hại cho ông Y, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho ông Y số tiền là 340.000 đồng. Đối với các chi phí khác, do ông Dương Văn Y không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo, bị hại không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có lời xin lỗi bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện K và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội và tội danh:*

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người liên quan, kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 15 giờ 20 phút ngày 24/08/2023 tại thôn B 1, B, K, Hà Nội, bị cáo Vũ Thị A đã có hành vi dùng cán liềm bằng kim loại vọt vào cẳng tay trái gây thương tích cho ông Dương Văn Y, với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 11% . Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Như vậy, hành vi dùng cán liềm bằng kim loại (là hung khí nguy hiểm) vọt vào cẳng tay trái của ông Dương Văn Y của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” với dấu hiệu định khung hình phạt là “*Dùng hung khí nguy hiểm...*” và “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30 % ...*”; tội phạm

và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:*

[4.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại và hậu quả gây ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với mục đích gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

[4.2] *Về nhân thân bị cáo:* Bị cáo Vũ Thị A có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cố định, rõ ràng. Trong thời gian tại ngoại không có hành vi phạm pháp luật.

[4.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện dùng số tiền 60.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu, có bố đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân huy chương, bị hại cũng có lỗi đồng thời bị cáo cũng đang phải điều trị bệnh. Như vậy, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Vũ Thị A: Có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Xét thấy, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tại phiên tòa là phù hợp.

[5] *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Đối với 01 chiếc liềm, chất liệu kim loại có kích thước dài 48cm, phần cán liềm chất liệu kim loại màu xanh dài 30,4cm, đường kính 3cm, phần đuôi cán liềm được bọc nhựa màu đen, dài 12cm, phần lưỡi liềm chất liệu kim loại tối màu có dáng cong bán nguyệt, có một lưỡi sắc và một mũi nhọn và 01 gậy tre dài 3,15m, đường kính 04cm, màu vàng là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Thị A nhưng giá trị sử dụng không đáng kể nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 USB màu đen, nhãn hiệu ROBOT thu giữ của anh Nguyễn Sơn U, có chứa hình ảnh liên quan đến tội phạm; anh U tự nguyện giao nộp nên tịch thu, lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 195.300.000 đồng, bao gồm: Chi phí khám bệnh, chữa bệnh là 16.000.000 đồng; Chi phí phục hồi chức năng là 1.300.000 đồng; Thu nhập bị mất trong 12 tháng không đi làm được là 144.000.000 đồng; Thu nhập bị mất của người chăm sóc là 8.000.000 đồng; tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần là 10.000.000 đồng và tiền chi phí dự kiến phẫu thuật tháo phương tiện kết hợp xương về sau là 16.000.000 đồng. Ngoài ra bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì khác.

Về tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại: Trong quá trình làm việc tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại đã xuất trình hồ sơ bệnh án, hóa đơn, chứng từ thể hiện chi phí khám chữa bệnh, mua thuốc và chi phí phục hồi chức năng tại Bệnh viện Đa khoa Đức Giang.

Xét yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo quy định tại các Điều 584, 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/09/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm hại, thì bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại các khoản chi phí sau:

[6.1] Đối với các khoản chi phí theo yêu cầu của bị hại.

* Về chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của bị hại:

- Đối với chi phí khám chữa, điều trị và thuốc men tại Bệnh viện Đa khoa Đức Giang và điều trị tại nhà, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 16.000.000 đồng, có hóa đơn, chứng từ để chứng minh nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bị hại.

- Đối với chi phí phục hồi chức năng, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 1.300.000 đồng, có hóa đơn, chứng từ để chứng minh nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bị hại.

* Về thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút của bị hại:

- Bị hại yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất trong thời gian 12 tháng không đi làm là 144.000.000 đồng, nhưng không chứng minh được công việc cũng như mức thu nhập thực tế và ổn định tại thời điểm điều trị thương tích nên áp dụng theo mức lương tối thiểu vùng tại nơi bị hại cư trú là khu vực A4, Hà Nội (mức lương tối thiểu vùng khu vực A4, Hà Nội là 4.680.000 đồng/tháng theo Bảng tra cứu lương tối thiểu vùng được áp dụng trong năm 2023) và chấp nhận 03 tháng là hợp lý so với vết thương của bị hại, bằng: $03 \text{ tháng} \times 4.680.000 \text{ đồng/tháng} = 14.040.000 \text{ đồng}$.

* Về chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thu nhập bị mất của người chăm sóc là 8.000.000 đồng/02 tháng. Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Bị hại nhập viện ngày ngày 24/8/2023, đến ngày 28/8/2023 xuất viện, ngày 25/09/2023, bị hại đến Bệnh viện khám lại sau mổ thể hiện tình trạng sức khỏe bình thường, ổ gãy cố định tốt theo nếp sau mổ. Do vậy, với tình trạng thương tích của bị cáo cần có người chăm sóc nhưng trong khoảng thời gian 01 tháng là hợp lý nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại bằng 01 tháng lương của người chăm sóc là 4.000.000 đồng.

* Về bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần:

Bị hại yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần là 10.000.000 đồng, tức là gấp hơn 5 lần mức lương cơ sở là cao so với tổn thất tinh thần do vết thương gây ra. Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu bằng 05 lần mức lương cơ sở hiện hành là: $05 \text{ lần} \times 1.800.000 \text{ đồng} = 9.000.000 \text{ đồng}$.

Như vậy, tổng các khoản tiền bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của bị hại được Hội đồng xét xử chấp nhận là 44.340.000 đồng.

[6.2] Đối với các khoản chi phí bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại:

- Bị cáo tự nguyện chịu số tiền chi phí dự kiến phẫu thuật tháo phương tiện kết hợp xương về sau là 16.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

- Đối với chi phí thuê phương tiện đưa đi, đón về khi khám chữa bệnh và chi phí bồi dưỡng sức khỏe, tuy bị hại không yêu cầu nhưng bị cáo tự nguyện chịu khoản chi phí này của bị hại nên Hội đồng xét xử xác định mức chi phí hợp lý đối với quãng đường ông Y đi, về khi khám chữa bệnh là 800.000 đồng.

- Đối với chi phí bồi dưỡng sức khỏe của bị hại theo quy định là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám, chữa bệnh (mức lương tối thiểu vùng khu vực A4, Hà Nội là 4.680.000 đồng/tháng theo Bảng tra cứu lương tối thiểu vùng được áp dụng trong năm 2023) cho 01 ngày khám chữa bệnh theo số ngày trong hồ sơ, bệnh án, tuy bị hại không yêu cầu nhưng bị cáo tự nguyện chịu khoản chi phí này của bị hại nên Hội đồng xét xử xác định mức chi phí bồi dưỡng sức khỏe hợp lý đối với thương tích của ông Y là $06 \text{ ngày} \times 4.680.000 \text{ đồng} / 26 = 1.080.000 \text{ đồng}$.

Như vậy, tổng các khoản tiền bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại là 17.880.000 đồng.

Vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho ông Y là: 16.000.000 đồng (tiền chi phí khám chữa, điều trị bệnh và thuốc men) + 16.000.000 đồng (tiền chi phí dự kiến phẫu thuật tháo phương tiện kết hợp xương về sau) + 800.000 đồng (tiền chi phí thuê phương tiện đưa đi, đón về khi khám chữa bệnh) + 1.080.000 đồng (tiền chi phí bồi dưỡng sức khỏe) + 1.300.000 đồng (tiền chi phí phục hồi chức năng) + 14.040.000 đồng (tiền thu nhập bị mất hoặc giảm sút) + 9.000.000 đồng (tiền bồi thường tổn thất về tinh thần) = 62.220.000 đồng.

Ngày 23/11/2023, bà A đã tự nguyện giao nộp số tiền 30.000.000 đồng cho Cơ quan Công an và ngày 26/01/2024, bà A tiếp tục tự nguyện giao nộp số tiền 30.000.000 đồng cho Cơ quan thi hành án để khắc phục hậu quả, bồi thường thương tích cho ông Y. Số tiền 60.000.000 đồng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K đang quản lý nên cần tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Do tổng số tiền cáo phải bồi thường là 62.220.000 đồng nên bị cáo tiếp tục phải bồi thường cho bị hại số tiền là $62.220.000 \text{ đồng} - 60.000.000 \text{ đồng} = 2.220.000 \text{ đồng}$.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại được chấp nhận theo quy định của pháp luật. Bị hại không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] *Về các nội dung khác*:

Đối với hành vi của bị cáo A dùng gậy buộc liềm làm hư hỏng đường ống nước của ông Dương Văn Y, do thiệt hại về tài sản là 50.000 đồng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 21/12/2023, Cơ quan CSĐT – Công an

huyện K đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Vũ Thị A về hành vi “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Sơn U có hành vi dùng tay không đâm vào miệng của ông Y gây thương tích 1,5%. Tuy nhiên, U không được bàn bạc, không tiếp nhận ý chí của bị cáo A nên không có căn cứ kết luận U đồng phạm với bị cáo A; Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với U nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với thương tích mà U gây ra cho ông Y chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 21/12/2023, Công an huyện K đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Sơn U về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Dương Văn Y có hành vi dùng tay tát vào mặt bị cáo Vũ Thị A ngày 24/8/2023 khiến bị cáo A bị đau má bên trái. Bị cáo Vũ Thị A đã từ chối giám định thương tích nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện K không có căn cứ để xử lý hình sự đối với ông Dương Văn Y. Ngày 21/12/2023, Công an huyện K đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Dương Văn Y về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Vũ Thị A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.
2. *Về hình phạt:* Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vũ Thị A 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Thị A cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 và Điều 68 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1 Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc liềm, chất liệu kim loại có kích thước dài 48cm, phần cán liềm chất liệu kim loại màu xanh dài 30,4cm, đường kính 3cm, phần đuôi cán liềm được bọc nhựa màu đen, dài 12cm, phần lưỡi liềm chất liệu kim loại tối màu có dáng cong bán nguyệt, có một lưỡi sắc và một mũi nhọn và 01 gậy tre dài 3,15m, đường kính 04cm, màu vàng (Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 19/01/2024).

3.2. Tịch thu, lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB màu đen, nhãn hiệu ROBOT thu giữ của anh Nguyễn Sơn U (theo Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 25/08/2023 của Công an xã B, K, Hà Nội).

4. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng các Điều 584, 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/09/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm hại,

Chấp nhận một phần yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của bị hại Dương Văn Y đối với bị cáo Vũ Thị A.

4.1 Buộc bị cáo Vũ Thị A phải bồi thường bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe của ông Dương Văn Y bị xâm hại số tiền là 44.340.000 đồng.

4.2 Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Vũ Thị A bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe của ông Dương Văn Y bị xâm hại số tiền là 17.880.000 đồng.

Tổng cộng, bị cáo Vũ Thị A phải bồi thường bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe của ông Dương Văn Y bị xâm hại số tiền là 62.220.000 đồng.

4.3 Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 60.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả, bồi thường thương tích cho ông Dương Văn Y theo Biên lai thu tiền số 0003821 ngày 26/01/2024 và Biên lai thu tiền số 0003836 ngày 31/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

4.4 Buộc bị cáo Vũ Thị A phải tiếp tục bồi thường bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe của ông Y bị xâm hại số tiền là 2.220.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn xin thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Bị cáo Vũ Thị A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Vũ Thị A và bị hại là ông Dương Văn Y có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Sơn U có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã B (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Trọng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

